TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/HS-ST
Ngày 02/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Tơn và bà Phạm Thị Thúy Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phượng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tHnh phố C tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức M; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại tHnh phố H, Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: Tổ B, khu A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc H và bà: Phạm Thị X; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/11/2012 bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản", ngày 02/4/2019 chấp Hnh xong hình phạt tù.

Nhân thân: + Ngày 22/5/2008, bị TAND thành phố H Nội xử phạt 42 tháng tù, về tội "Cướp tài sản";

+ Ngày 10/6/2008, bị TAND thành phố H xử phạt 54 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Ngày 06/8/2008, Chánh án Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội có Quyết định tổng hợp hình phạt số 17, buộc Nguyễn Đức M phải chấp Hnh chung cho cả hai bản án là 08 năm tù. Được đặc xá tha tù trước thời hạn về địa phương ngày 31/8/2011.

Bị cáo đầu thú ngày 16/8/2019, hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ công an tHnh phố C – Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Đàm Thu H, sinh năm xxxx; Trú tại: Tổ 5, khu 9B, phường Quang Hanh, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị X, sinh năm xxxx; Trú tại: Tổ B, khu A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; - Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Anh Phạm Quốc C, chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác: H) – Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, trong lúc đang ngồi uống nước tại một quán vỉa hè thuộc khu vực tổ H, khu B, phường Q, thành phố C, Nguyễn Đức M nhìn thấy chị Đàm Thu H, sinh năm xxxx, trú tại: Tổ N, khu B, phường Q, thành phố C đang điều khiển xe mô tô Honda Lead 14U1 – xxx.xx đi qua, dưới vị trí để chân của chị H có để một chiếc túi xách màu đen nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản có trong túi của chị H. M lên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 14B1 – xxx.xx (mượn của chị Nguyễn Thị L để đi từ thành phố H sang thành phố C từ trước đó) đuổi theo chị H theo hướng từ thành phố C đi thành phố H, đến đoạn đường thuộc tổ M, khu A, phường Q, thành phố C M điều khiển xe vượt bên phải, ép đầu xe, dùng tay trái giật chiếc túi xách ở chỗ để chân của chị H rồi tăng ga bỏ chạy.

Tài sản M chiếm đoạt được của chị H theo Bản kết luận định giá tài sản số 82 ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc túi xách nữ màu đen có trị giá 225.000 đồng; Chiếc điện thoại Iphone 6s Plus trị giá 5.000.000 đồng; 32 chiếc sim điện thoại Viettel chưa kích hoạt trị giá 1.104.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 6.990.000 đồng; Ngoài ra trong túi xách của chị H còn có 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản M chiếm đoạt được của chị H là 14.519.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, M đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác: H)

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức M khai nhận về Hnh vi phạm tội, cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2019, bị cáo mượn được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 14B1 – xxx.xx của chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác: H), trú tại tổ A, khu B, phường C, thành phố H đi sang thành phố C để tìm bạn nhưng không gặp được, trên đường đi về thành phố H bị cáo vào ngồi uống nước tại một quán ven đường thuộc tổ H, khu B, phường Q, thành phố C, trong lúc đứng dậy trả tiền nước để đi về thì bị cáo nhìn thấy chị H điều khiển xe mô tô Honda Lead đi qua, tại vị trí để chân chị H để một chiếc túi xách màu đen nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo điều khiển xe đi theo sau chị H, khi đến khu vực đối diện cửa hàng xăng dầu trung tâm Quang Hanh, thuộc tổ M, khu A, phường Q, thành phố C bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc túi xách của chị H đúng như nội dung vụ án đã nêu. Sau khi giật được túi xách bị cáo tăng ga bỏ chạy về phía thành phố H đến khu đô thị mới của phường C, thành phố H thì dừng xe lại mở túi xách ra kiểm tra, bên trong túi xách còn có: 01 chiếc nhẫn vàng trên mặt có khắc chữ LV có đính đá, 01 tập sim điện thoại chưa kích hoạt (32 chiếc), 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng, 01 chứng M nhân dân mang tên Đàm Thu H và số tiền mặt là 1.200.000 đồng. Bị cáo đã tháo sim trong chiếc điện thoại ra để lấy điện thoại, chiếc nhẫn vàng và số tiền 1.200.000 đồng còn chiếc túi xách, tập sim điện thoại, chứng M nhân dân và chiếc túi xách bị cáo đã vất hết xuống biển. Sau đó bị cáo đi về nhà anh Phạm Quốc C (là anh em quen biết ngoài xã hội) rủ C đi

đến cửa hàng vàng tại chợ S, phường C, thành phố Hạ L, bị cáo đưa chiếc nhẫn vàng cho C mang vào để bán hộ được 5.300.000 đồng, bị cáo cho C 300.000 đồng rồi chở C đi về còn bị cáo đi trả xe mô tô cho chị L (tên gọi khác: H). Khoảng 02 ngày sau bị cáo mang chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng của chị H đến đưa cho C để nhờ giữ hộ (bị cáo không nói cho C biết chiếc nhẫn vàng và chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có), số tiền 1.200.000 đồng và tiền bán nhẫn vàng bị cáo đã ăn tiêu hết, trong thời gian từ ngày 25/6/2019 đến ngày 15/8/2019 bị cáo không thực hiện hành vi cướp giật tài sản của ai khác. Ngày 16/8/2019 do biết hành vi phạm tội bị phát hiện nên bị cáo đã đến cơ quan công an thành phố C để đầu thú. Bị cáo thừa nhận có nhân thân xấu và có tiền án đúng như phần lý lịch của bị cáo đã nêu. Quá trình bị tạm giam bị cáo đã động viên mẹ bị cáo đến gặp chị H để xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho chị H. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Đàm Thu H – là người bị hại trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, chị một mình điều khiển xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 14U1-xxx.xx đi đến đoạn đường đối diện cây xăng Quang Hanh thuộc tổ M, khu A, phường Q, thành phố C thì bất ngờ có một thanh niên điều khiển xe cùng chiều phóng vượt lên từ phía sau ngang qua bên phải xe chị thì nhoài người dùng tay trái giật chiếc túi xách chị để ở giá để chân của xe mô tô. Do bị giật mình chị đã ngã xuống đường và bị xây xước chân tay còn người thanh niên tăng ga phóng xe về hướng thành phố H. Tài sản chị bị cướp giật mất gồm: 01 túi xách nữ loại giả da màu đen, bản rộng 30cm, bên trong túi xách có 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus phần vỏ phía sau màu hồng, 32 chiếc sim điện thoại của nhà mạng Viettel, 01 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ, mặt nhẫn có chữ LV có đính đá, và 01 chứng M nhân dân mang tên chị. Sau khi bị cướp giật chị không đến cơ quan điều tra để trình báo ngay, đến ngày 15/8/2019 chị nhận được điện thoại của anh Phạm Quốc C nói đang cầm chiếc điện thoại di động của chị (do một người bạn đưa cho để gửi giữ hộ) và muốn trả lại chiếc điện thoại cho chị, anh Cường đã hẹn chị đến 10 giờ ngày 16/8/2019 đến nhà anh C để kiểm tra điện thoại nếu đúng thì trả lại cho chị nên sau đó chị đã đến Cơ quan công an để trình báo. Quá trình điều tra chị đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus và được gia đình bị cáo đến nhà xin lỗi, bồi thường cho số tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 9.500.000 đồng. Chị không yêu cầu đề nghị gì đối với số tài sản đã bị cướp giật và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị X – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có lời khai cụ thể như sau: Chị là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đức M, đến ngày 16/8/2019 chị mới biết con trai chị đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Đàm Thu H vào ngày 25/6/2019, trong quá trình điều tra bị tạm giam nhưng con trai chị đã thông báo về cho gia đình nhờ chị đến gặp xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho chị H nên chị thay mặt bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 9.500.000 đồng, hiện nay con chị chưa có điều kiện để trả lại chị số tiền này nên chị không yêu cầu, sau khi con chị đi cải tạo về có điều kiện kinh tế chị sẽ yêu cầu con chị trả lại số tiền này sau.

Người làm chứng là anh Phạm Quốc C, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, khi anh đang ở nhà thì bị cáo M đi xe máy đến rủ anh đi cùng, M chở anh đi đến hiệu vàng T đối diện chợ S, phường C, thành phố H thì M lấy trong túi quần ra một chiếc nhẫn vàng bảo anh vào bán hộ, bán được 5.300.000 đồng M cho anh nhà anh và đưa cho anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng và nói "Mày giữ cái điện thoại này hộ anh mấy ngày". Đến ngày 15/8/2019, không thấy M đến lấy lại điện thoại và sợ điện thoại tắt nguồn để lâu hỏng pin nên anh đã lấy ra bật nguồn cắm sạc, anh thấy điện thoại có hiện thông báo tài khoản Icloud đã bị khóa và có số điện thoại. Do nghi ngờ chiếc điện thoại này do M trộm cắp hoặc cướp giật của người khác nên anh đã dùng điện thoại của anh để gọi đến số điện thoại hiện lên ở chiếc Iphone do M gửi anh cầm hộ thì thấy chị H nghe máy, chị H nói với anh chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng là tài sản của chị bị người khác cướp giật nên anh hẹn chị H đến nhà anh để trả lại. Khoảng 16 giờ ngày 16/8/2019 thì chị H đi cùng với lực lượng công an đến và thu giữ vật chứng. Anh không biết việc bị cáo M đi cướp giật tài sản và cũng không được bị cáo nói về nguồn gốc của chiếc nhẫn đã bán và chiếc điện thoại là tài sản đã cướp giật của chị H vào ngày 25/6/2019.

Chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác: H) là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Chị và bị cáo M có quan hệ là hàng xóm với nhau, khoảng một ngày giữa tháng 6/2019 M có sang nhà chị mượn xe để đi lại nên chị đã đồng ý cho bị cáo M mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 14B1-xxx.xx, sau đó bị cáo đã trả lại cho chị chiếc xe này. Chị không biết việc bị cáo M sử dụng chiếc xe này để thực hiện việc cướp giật tài sản.

Bản cáo trạng số 168/CT-VKSCP ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Đức M từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019 về tội: Cướp giật tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò nam màu đen và 01 đôi giày nam màu đen.

Tại phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui

định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà Nguyễn Đức M khai nhận về Hnh vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nội dung bản cáo trạng cũng như các tài liệu như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Bản ảnh, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xem và xác định hình ảnh; cũng như Bản kết luận định giá tài sản số 82 ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, tại khu vực tổ M, khu A, phường Q, thành phố C, bị cáo Nguyễn Đức M đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 14B1-223.10 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 chiếc túi xách giả da của chị Đàm Thu H, bên trong túi xách của chị H còn có 01 chứng M nhân dân, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, 32 chiếc sim điện thoại Viettel chưa kích hoạt, 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 6.990.000 đồng và 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản M chiếm đoạt là 14.519.000 đồng. Bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi chị H cũng đang điều khiển xe mô tô trên đường, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp: "Dùng thủ đoạn nguy hiểm". Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức M đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý (có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản), chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" với 02 tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hnh vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức M là rất táo bạo và liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho bị hại và những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đức M có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[4] Xét tính chất, mức độ, Hnh vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức M là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân. Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra, khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện đã đến cơ quan công an để đầu thú, quá trình bị tạm giam bị cáo đã tác

động để gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại là chị Đàm Thu H đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus và được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 9.500.000 đồng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đến nay chị H không yêu cầu gì khác; Trong vụ án này, chị X là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 9.500.000 đồng - là tiền bồi thường thiệt hại cho chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của chị Đàm Thu H 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, là tài sản hợp pháp của chị H nên đã trả lại cho chị H và 01 USB, đây là tài liệu chứng M hành vi phạm tội của bị cáo M nên cần lưu tại hồ sơ vụ án. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 14B1-223.10 mà bị cáo Nguyễn Đức M sử dụng làm phương tiện phạm tội bị cáo mượn của chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác: H), sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trả lại cho chị L, chị L không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị L. Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 đôi giày nam màu đen và 01 chiếc quần bò nam màu đen, do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Đức M 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019;

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày nam màu đen và 01 chiếc quần bò nam màu đen thu giữ của bị cáo.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo mang tên Nguyễn Đức M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Báo cho biết: người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. C*
- *Công an TP C, CQ THA hình sự;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh QN;*
- *Chi cục thi Hnh án dân sự TP.C;*
- *Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh